TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYÊN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 41/2017/DS-ST
Ngày 26/9/2017
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYÊN- TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Min.

-*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Ông Ngô Tình.

2-Ông Ngô Đình Lục.

-*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Luông- thư ký TAND huyện Duy Xuyên.

Ngày 15/9/2017, tại trụ sở TAND huyện Duy Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2017/TLST-DS ngày 10/7/2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST-DS ngày 01/9/2017 giữa các đương sự:

1-Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank), địa chỉ số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội, do ông Ngô Chí Dũng- Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn Hùng, trú tại số 77 đường Tiểu La, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số 224/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/6/2017).

2-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971, địa chỉ khối phố LX, TT NP, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện nguyên đơn có mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 11/9/2014, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (tên giao dịch VPBank) có cho bà Nguyễn Thị N vay 21.000.000đ theo Hợp đồng tín dụng số 329858 ngày 28/8/2014; lãi suất vay thỏa thuận 5%/tháng theo chương trình cho

vay tiêu dùng. Theo thỏa thuận ghi trong Hợp đồng, bà N phải có trách nhiệm trả góp hàng tháng cho VPBank số tiền với số tiền tổng cộng là 36.524.000đ trong vòng 24 tháng, trong đó 23 tháng đầu trả 1.522.000đ, tháng cuối trả 1.518.000đ. Đến nay, bà N đã trả cho VPBank số tiền 11.586.000đ, gồm nợ gốc 7.532.000đ, nợ lãi 4.054.000đ lãi.

VPBank khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N phải trả ngay bằng tiền mặt số tiền nợ vay còn lại tính đến ngày 11/8/2017 là 24.938.000đ, trong đó nợ gốc 13.468.000đ, nợ lãi 11.470.000đ.

2.Ý kiến của bị đơn:

Bà Nguyễn Thị N thừa nhận có vay của VPBank số tiền 21.000.000đ như ý kiến của đại diện VPBank trình bày. Đến nay, bà N đã trả được số tiền 11.586.000đ, gồm nợ gốc 7.532.000đ, nợ lãi 4.054.000đ lãi. Do điều kiện quá khó khăn nên không thể tiếp tục trả được nợ, bà N đồng ý sẽ trả góp cho VPBank số tiền nợ còn lại là 24.938.000đ, trong đó nợ gốc 13.468.000đ, nợ lãi 11.470.000đ.

3.Các tài liệu chứng cứ của vụ án gồm: (bản sao có công chứng, chứng thực).

-Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 329858 ngày 28/8/2014

-Các tài liệu liên quan đến tư cách pháp nhân của VPBank.

-Lịch sử thanh toán.

-Bảng kế hoạch trả nợ

4. Các tình tiết sự kiện không phải chứng minh, các tình tiết sự kiện các bên thống nhất:

-Tất các các tài liệu, chứng cứ trên đều được các đương sự thống nhất.

-Khoản tiền nợ gốc, mức lãi suất, khoản tiền lãi trong hạn đều được các bên thống nhất.

5. Các tình tiết sự kiện các bên không thống nhất và ý kiến của các bên: Về thời hạn trả nợ vay.

-Ý kiến của đại diện nguyên đơn: Yên cầu bà Nguyễn Thị N phải trả ngay số tiền nợ gốc và lãi.

-Ý kiến của bị đơn: Hiện nay, bà N quá khó khăn nên không thể tra ngay số nợ theo yêu cầu của VPBank.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 18/8/2014, Ngân hàng VPBank và bà Nguyễn Thị N có ký Hợp đồng tín dụng số 329858, theo đóVPBank cho bà N vay 21.000.000đ sử dụng vào mục đích tiêu dùng; lãi suất vay thỏa thuận 5%/tháng; việc trả nợ vay theo hình thức trả góp hàng tháng; thời hạn trả là 24 tháng. Ngày 11/9/2014, bà N đã được nhận khoản tiền vay trên.

Sau khi vay, bà N đã trả được cho VPBank 11.586.000đ, gồm nợ gốc 7.532.000đ, nợ lãi 4.054.000đ lãi. Sau đó do khó khăn nên không tiếp tục trả nợ theo như thỏa thuận trong Hợp đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Trong các phiên hòa giải, các bên đều thống nhất khoản nợ còn lại 24.938.000đ, trong đó nợ gốc 13.468.000đ, nợ lãi 11.470.000đ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng các số liệu về nợ gốc, nợ lãi các bên thống nhất là phù hợp với các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng và phù hợp với pháp luật nên cần công nhận.

Đối với yêu cầu của VPBank về việc buộc bà N phải trả ngay bằng tiền mặt số tiền nợ là không có căn cứ. Bởi lẽ hiện tại do bà N không có điều kiện để trả ngay; mặc khác khoản nợ trên, sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án, VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự thi hành theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng VPBank.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 471, 474 và Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định "về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án", tuyên xử:

1-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng:

-Buộc bà Nguyễn Thị N phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền nợ vay tính đến ngày 11/8/2017 của ký Hợp đồng tín dụng số 329858 ngày 28/8/2014 là lại 24.938.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm ba mươi tám ngàn đồng y), trong đó nợ gốc 13.468.000đ, nợ lãi 11.470.000đ.

-Từ ngày 27/9/2017, bà Nguyễn Thị N tiếp tục chịu lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 329858 ngày 28/8/2014.

2-Về án phí:

-Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.247.000đ (Một triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn đồng y).

-Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 672.000đ (Sáu trăm bảy mươi hai ngàn đồng) theo Biên lai thu số 0024115 ngày 07/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên.

3. Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/9/2017). Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh QNam
-VKSND huyện Duy Xuyên
-Chi cục THADS Duy Xuyên
-Những người tham gia tố tụng
-Lưu: HS, VP

Nguyễn Công Min